

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Trang**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đào Minh Phấn**.

2. Bà **Huỳnh Thị Sâm**.

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Anh Đạo Đức Q** - sinh năm: 1984 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn P 1 – xã X – huyện N – Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* **Chị Tài Nữ Xuân L** – sinh năm 1988. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn P 1 – xã X – huyện N – Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đạo Đức Q trình bày: Anh và chị Tài Nữ Xuân L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải vào ngày 10/01/2013. Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đạo Hoài T - sinh ngày 12/4/2013, cháu Đạo Trang A – sinh ngày 30/5/2015 và cháu Đạo Anh Tr – sinh ngày 17/7/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do: anh có vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Ninh Hải để kinh doanh phân bón tại địa phương việc làm ăn không hiệu quả dẫn đến có nợ nần thì chị L nói “*không biết gì hết về mặt tiền bạc*” anh cũng đã phân tích cho chị L hiểu nhưng chị L không thông cảm cho anh dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau và chị L xúc phạm chửi cha mẹ anh.

Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, chị L về nhà cha mẹ anh sinh sống còn anh đi làm ăn tại thành phố Đà Lạt, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tài Nữ Xuân L.

Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Đạo Hoài T và giao 02 người con chung là cháu Đạo Trang A, cháu Đạo Anh Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Tài Nữ Xuân L trình bày: Chị đồng ý với nội dung trình bày của anh Đạo Đức Q về quan hệ hôn nhân và con chung. Trong cuộc sống giữa chị và anh Q đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn, trước đây vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng từ tháng 10/2019 công việc làm ăn không hiệu quả dẫn đến có thua lỗ nợ Ngân hàng. Từ đó, vợ chồng xảy ra tranh cãi, chị có lời lẽ không đúng với anh Q và cha mẹ anh Q nhưng sau đó chị đã xin lỗi anh Q. Chị cũng xin lỗi cha mẹ anh Q và được cha mẹ anh Q tha thứ.

Hiện nay chị đang sinh sống tại nhà cha mẹ anh Q, chị hay nói chuyện hỏi anh Q nhưng anh Q chỉ ừ cho qua chuyện, chị cũng đã nhiều lần năn nỉ anh Q về nhà sống chung nhưng anh Q không chịu. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ là nhỏ nhặt và tình cảm chị giành cho anh Q vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con là cháu Đạo Trang A, cháu Đạo Anh Tr và giao cháu Đạo Hoài T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Đạo Đức Q đối với chị Tài Nữ Xuân L. Anh Q có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án bác đơn ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe tranh luận của các đương sự tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đạo Đức Q yêu cầu xin ly hôn với chị Tài Nữ Xuân L, yêu cầu trực tiếp nuôi 01 người con chung là Đạo Hoài Trang – sinh ngày 12/4/2013 và giao cháu Đạo Anh T – sinh ngày 30/5/2015, cháu Đạo Anh Tr – sinh ngày 17/7/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đạo Đức Q và chị Tài Nữ Xuân L là tự nguyện yêu thương, tự nguyện đi đến kết hôn với nhau và

được Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/01/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Q cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, anh Q làm ăn buôn bán dẫn đến nợ nần chị L không thông cảm dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Tuy nhiên, chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Vợ chồng có cãi nhau nhưng không đáng kể và sau đó chị L đã năn nỉ, xin lỗi anh Q và chị L mong muốn vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

[3] Theo biên bản lấy lời khai của ông Đạo Thanh Th (cha ruột anh Q) ngày 23/11/2020 (BL 27) trình bày: *Trong cuộc vợ chồng anh Q, chị L có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh Q, chị L đoàn tụ để nuôi dạy con cái vì những mâu thuẫn này cũng nhỏ nhặt.*

Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú (BL 28) thể hiện: Vợ chồng anh Q và chị L không có xảy ra mâu thuẫn gì đến mức trầm trọng, hiện nay anh Q và chị L vẫn đang sống chung với nhau. Anh Q có xảy ra mâu thuẫn với cha mẹ chị L. Sau đó anh Q về nhà cha mẹ ruột sống và chị L cũng theo anh Q về sinh sống tại nhà cha mẹ anh Q từ tháng 9/2020. Đề nghị Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa anh Q thừa nhận: Vợ chồng hay xảy ra cãi nhau nhưng không có bạo lực gia đình. Chị L thừa nhận trong lúc nóng giận có lời lẽ không đúng với anh Q và cha mẹ chồng nhưng đã xin lỗi anh Q và cha mẹ chồng. Chị L vẫn còn tình cảm với anh Q và không đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cho rằng lý do xin ly hôn của nguyên đơn đưa ra là không chính đáng và mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng cần có thời gian để hàn gắn để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc.

[4] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quang nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Anh Đạo Đức Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Đạo Đức Q đối với chị Tài Nữ Xuân L.

Anh Q có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án bác đơn ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Anh Đạo Đức Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021504 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Anh Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2020)./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký*)

Đào Minh Phần Huỳnh Thị Sâm

Ngô Thị Trang

